

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG
HƯỞNG TRỢ CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG
KHÔNG QUÁ 50KWh (Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023)**

STT	Xã, thị trấn	Số đối tượng hưởng BTXH	Tổng số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (mức 55.400đ/tháng)
1	Đoàn Thượng	17	49	2,714,600
2	Đồng Quang	20	53	2,936,200
3	Đức Xương	13	36	1,994,400
4	Gia Tân	6	17	941,800
5	Gia Khánh	15	35	1,939,000
6	Gia Lương	11	30	1,662,000
7	Hồng Hưng	10	26	1,440,400
8	Hoàng Diêu	11	30	1,662,000
9	Lê Lợi	12	27	1,495,800
10	Nhật Tân	5	15	831,000
11	TT Gia Lộc	4	12	664,800
12	Phạm Trấn	10	26	1,440,400
13	Quang Minh	14	37	2,049,800
14	Thống Nhất	12	35	1,939,000
15	Thống Kênh	29	76	4,210,400
16	Toàn Thắng	10	29	1,606,600
17	Tân Tiến	13	35	1,939,000
18	Yết Kiêu	35	87	4,819,800
Tổng cộng:		247	655	36,287,000

**TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG
HƯỞNG TRỢ CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG
KHÔNG QUÁ 50KWh (Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Gia Lộc)

STT	Xã, thị trấn	Số đối tượng hưởng BTXH	Tổng số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (mức 55.400đ/tháng)
1	Đoàn Thượng	17	49	2,714,600
2	Đồng Quang	20	53	2,936,200
3	Đức Xương	13	36	1,994,400
4	Gia Tân	6	17	941,800
5	Gia Khánh	15	35	1,939,000
6	Gia Lương	11	30	1,662,000
7	Hồng Hưng	10	26	1,440,400
8	Hoàng Diêu	11	30	1,662,000
9	Lê Lợi	12	27	1,495,800
10	Nhật Tân	5	15	831,000
11	TT Gia Lộc	4	12	664,800
12	Phạm Trấn	10	26	1,440,400
13	Quang Minh	14	37	2,049,800
14	Thống Nhất	12	35	1,939,000
15	Thống Kênh	29	76	4,210,400
16	Toàn Thắng	10	29	1,606,600
17	Tân Tiến	13	35	1,939,000
18	Yết Kiêu	35	87	4,819,800
Tổng cộng:		247	655	36,287,000

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh- XÃ
ĐOÀN THƯỜNG

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hường	Lê Quý Quyền	Lúa	2	110,800	
2	Bùi Thị Đơ	Bùi Thị Đơ	Lúa	2	110,800	
3	Đặng tiến Hoá	Đặng Tiến Hóa	Lúa	3	166,200	
4	Đặng Thị Diễm	Đặng Thị Diễm	Lúa	6	332,400	
5	Lê Thạc Nhận	Lê Thạc Nhận	Lúa	3	166,200	
6	Lê Thạc Đản	Lê Thạc Đản	Lúa	3	166,200	
7	Lê Thị Giữ	Lê Thị Giữ	Đuơi	3	166,200	
8	Nguyễn Thị Chĩn	Nguyễn Thị Chĩn	Đuơi	3	166,200	
9	Nguyễn Thị Băng	Nguyễn Thị Băng	Đuơi	4	221,600	
10	Nguyễn Thị Khuông	Bùi Thị Nước	Đuơi	2	110,800	
11	Vũ Văn Cán	Vũ Văn Cán	Thung Độ	3	166,200	
12	Phùng Thị Lột	Phùng Thị Lột	Thung Độ	4	221,600	
13	Trần Văn Kiên	Trần Văn Kiên	Thung Độ	3	166,200	
14	Nguyễn Văn Biển	Nguyễn Văn Biển	Thung Độ	1	55,400	
15	Nguyễn Văn Chuông	Nguyễn Văn Chuông	Thôn Cáy	3	166,200	
16	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân	Thôn Cáy	2	110,800	
17	Phạm Xuân Dai	Phạm Xuân Dai	Thôn Tháng	2	110,800	
Tổng cộng				49	2,714,600	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh-
XÃ ĐỒNG QUANG**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Trương Thị Lải	Trương Thị Lải	An Thu	2	110,800	
2	Phạm Văn Hòa	Phạm Văn Hòa	Vĩnh Duệ	3	166,200	
3	Phạm Văn Mạc	Nguyễn Thị Năng	Vĩnh Duệ	3	166,200	
4	Nguyễn Văn Dựng	Hoàng Thị Thơi	Vĩnh Duệ	3	166,200	
5	Nguyễn Văn Hóa	Nguyễn Văn Hóa	Quang Tiền	3	166,200	
6	Nguyễn Văn Lư	Nguyễn Văn Lư	Đông Hạ	3	166,200	
7	Nguyễn Thị Bông	Nguyễn Thị Bông	Đông Trại	2	110,800	
8	Nguyễn Thị Tuất	Nguyễn Thị Tuất	An Thu	3	166,200	
9	Trương Thị Gái	Trương Thị Gái	An Thu	3	166,200	
10	Bùi Văn Tạo	Bùi Văn Tạo	Đông Trại	2	110,800	
11	Phạm Thị Miên	Phạm Thị Miên	An Thu	3	166,200	
12	Phạm Văn Vườn	Đặng Thị Lóc	Vĩnh Duệ	3	166,200	
13	Nguyễn Văn Kết	Nguyễn Văn Kết	Đông Trại	3	166,200	
14	Bùi Thị Phúc	Bùi Thị Phúc	Đông Hạ	3	166,200	
15	Nguyễn Văn Duyên	Nguyễn Thị Sửu	An Thu	3	166,200	
16	Trần Thị Nghệ	Trần Thị Nghệ	Quang Tiền	1	55,400	
17	Phùng Thị Bảo	Phùng Thị Bảo	Quang Tiền	3	166,200	
18	Nguyễn Văn Thúc	Nguyễn Thị Tâm	Đông Hạ	1	55,400	
19	Trần Đình Tu	Trương Thị Chuyển	An Thu	3	166,200	
20	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	Vĩnh Duệ	3	166,200	

	Cộng			53	2,936,200	
--	------	--	--	----	-----------	--

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh-
XÃ ĐỨC XƯƠNG**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Phạm Thị Mẫn	Phạm Thị Mẫn	An Cư 1	3	166,200	
2	Nguyễn Xuân Trào	Nguyễn Xuân Trào	An Cư 1	3	166,200	
3	Phạm Thị Ngành	Phạm Thị Thêm	An Cư 1	3	166,200	
4	Phạm văn Bình	Phạm Thị Linh	An Cư 2	3	166,200	
5	Phạm Văn Huân	Phạm Thị Thúy Nga	An Cư 1	3	166,200	
6	Phạm Văn Bốn	Phạm Văn Bốn	T Xương	3	166,200	
7	Đinh văn Thơ	Đinh Văn Thơ	T Xương	3	166,200	
8	Đinh Thị Phụ	Đinh Thị Phụ	T Xương	2	110,800	
9	Đinh Trọng Phổ	Đinh Trọng Phổ	T Xương	3	166,200	
10	Phạm Thị Huệ	Phạm Thị Vây	T Xương	3	166,200	
11	Trịnh Văn Hôn	Trịnh Văn Bội	An Vệ	2	110,800	
12	Phạm Thị Lĩnh	Phạm Thị Lĩnh	An Cư 2	3	166,200	
13	Phạm Thị Ngát	Phạm Thị Ngát	An Cư 1	2	110,800	
	Cộng			36	1,994,400	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh-
XÃ GIA TÂN**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Phạm Đình Tuynh	Phạm Đình Tunh	Phúc Tân	2	110,800	
2	Nguyễn Thị Kim	Nguyễn Thị Kim	Phúc Tân	3	166,200	
3	Tăng Thị Lịch	Tăng Thị Lịch	Phúc Tân	3	166,200	
4	Phạm Thị Loan	Phạm Thị Loan	Lăng Xuyên	2	110,800	
5	Nguyễn Văn Vần	Nguyễn Văn Vần	Phúc Tân	3	166,200	
6	Đoàn Thị Cảnh	Đoàn thị Cảnh	Phúc Tân	4	221,600	
	Cộng			17	941,800	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh-
XÃ GIA LƯƠNG**

Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Quyền	Nguyễn Văn Quyền	Xuân Trình	3	166,200	
2	Đồng Hải Đăng	Đồng Hải Đăng	Lũy Dương	3	166,200	
3	Tăng Đức Phòng	Đoàn Thị Hà	Xuân Trình	3	166,200	
4	Nguyễn Văn Điền	Đoàn Thị Thi	Cộng Hòa	3	166,200	
5	Nguyễn Thị Cóm	Nguyễn Thị Cóm	Cộng Hòa	3	166,200	
6	Nguyễn Thị Thơ	Nguyễn Thị Thơ	Thành Lập	3	166,200	
7	Vũ Văn Ngân	Nguyễn Thị Nụ	Xuân Trình	3	166,200	
8	Vũ Thị Nhón	Vũ Thị Nhón	Xuân Trình	1	55,400	
9	Đoàn Thị Non	Đoàn Thị Non	Thành Lập	3	166,200	
10	Phạm Thị Nhung	Phạm Thị Nhung	Lũy Dương	3	166,200	
11	Nguyễn Ngọc Đích	Nguyễn Ngọc Đích	Xuân Trình	2	110,800	
	Cộng			30	1,662,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ CẤP
BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ 50KWh-
XÃ GIA KHÁNH**

Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55,400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Lữ	Nguyễn Minh Lữ	Cao Dương	3	166,200	
2	Nguyễn Viết Sỗ	Nguyễn Quang Sỗ	Bình Đê	2	110,800	
3	Phạm Văn Mịch	Đỗ Thị Đào	Bình Đê	3	166,200	
4	Phạm Thị Chí	Phạm Thị Chí	Gia Bùi	3	166,200	
5	Phạm Văn Hợi	Phạm Văn Hợi	Bình Đê	2	110,800	
6	Phạm Văn Quyên	Phạm Văn Quyên	Cao Dương	2	110,800	
7	Phạm Thị Hiên	Phạm Thị Hiên	Bình Đê	1	55,400	
8	Phạm Thị Duyên	Phạm Thị Duyên	Bình Đê	3	166,200	
9	Nguyễn Quang Thụ	Nguyễn Thị Bọt	Bình Đê	1	55,400	
10	Phạm Xuân Hách	Hoàng Thị Sấn	Cao Dương	3	166,200	
11	Bùi Đức Thát	Nguyễn Thị Nuôi	Cao Lý	1	55,400	
12	Phạm Công Luyện	Nguyễn Thị Gái	Bình Đê	3	166,200	
13	Bùi Bá Lược	Bùi Thị Thái	Cao Lý	3	166,200	
14	Nguyễn Khắc Tuyên	Nguyễn Khắc Tuyên	Bình Đê	1	55,400	
15	Nguyễn Văn Phở	Đỗ Thị Tảo	Cao Dương	4	221,600	
	Cộng			35	1,939,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ HỒNG HƯNG**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Phạm văn Nam	Phạm văn Nam	Thị Xá	3	166,200	
2	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Văn Chiến	Thị xá	1	55,400	
3	Lê Thị Huệ	Lê Thị Huệ	Cát Tiên	3	166,200	
4	Lê Thị Gái	Lê Thị Gái	Cát Tiên	3	166,200	
5	Nguyễn Đức Toàn	Nguyễn Đức Toàn	Cát Tiên	2	110,800	
6	Trần Văn Lãm	Trần Văn Lãm	Cát Tiên	3	166,200	
7	Đặng Thị Hòa	Đặng Thị Hòa	Phương Khê	3	166,200	
8	Đặng Thị Lựu	Đặng Thị Lựu	Phương Khê	3	166,200	
9	Nguyễn Thị Mau	Nguyễn Thị Mau	Phương Khê	3	166,200	
10	Lê Thị Cài	Lê Thị Cài	Cát Hậu	2	110,800	
	Cộng			26	1,440,400	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ HOÀNG DIỆU**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Trần Văn Cáp	Trần Văn Cáp	Văn Lâm	3	166,200	
2	Cao Thị Nhẫn	Hoàng Văn Thương	Trúc Lâm	3	166,200	
3	Nguyễn Thị Chi	Nguyễn Thị Chi	Nghĩa Hy	3	166,200	
4	Nguyễn Ngọc Nghiễm	Nguyễn Ngọc Nghiễm	Đại Lương	3	166,200	
5	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Đức An	Đại Lương	3	166,200	
6	Đoàn Hữu Hào	Đoàn Thị Thụ	Đại Lương	3	166,200	
7	Nguyễn Đăng Lương	Nguyễn Đăng Lương	Đại Lương	3	166,200	
8	Phạm Duy Nhân	Phạm Thị Văn	Long Tràng	2	110,800	
9	Phạm Thị Diêm	Phạm Thị Diêm	Long Tràng	2	110,800	
10	Phạm Văn Khuông	Phạm Văn Khuông	Long Tràng	3	166,200	
11	Phạm Duy Thịnh	Phạm Thị Tụy	Long Tràng	2	110,800	
	Cộng			30	1,662,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ NHẬT TÂN**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Trần Văn ý	Phạm Thị Năm	Thị Đức	4	221,600	
2	Phạm Văn Thùy	Phạm Văn Thùy	Thị Đức	3	166,200	
3	Đào Văn Hùy	Đào Văn Hùy	Cao Duệ	2	110,800	
4	Nguyễn Văn Diễm	Nguyễn Văn Diễm	Cao Duệ	3	166,200	
5	Phạm Thị Sành	Đào Văn Đạm	Cao Duệ	3	166,200	
	Cộng			15	831,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ TT GIA LỘC**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Cao Thị Lợi	Cao Thị Lợi	Khu 6	3	166,200	
2	Trịnh Thị Thanh	Tăng Thị Mùi	Khu 2	3	166,200	
3	Nguyễn Thị Ngoan	Nguyễn Thị Ngoan	Khu 8	3	166,200	
4	Đặng Thị Vui	Đặng Thị Vui	Khu 8	3	166,200	
	Cộng			12	664,800	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ PHẠM TRẦN**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Dương Hải Tung	Dương Hải Tung	Quang Bị	3	166,200	
2	Đỗ Văn Tác	Đỗ Văn Tác	Côi Hạ	3	166,200	
3	Tạ Thị Cần	Tạ Thị Cần	Côi Hạ	3	166,200	
4	Đào Đình Sơn	Vũ Thị Bích	Côi Hạ	2	110,800	
5	Nguyễn Văn Dền	Đình Thị Hạnh	Nam Cầu 1	2	110,800	
6	Hoàng Đức Lịch	Hoàng Thị Xòe	Nam Cầu 1	3	166,200	
7	Đào Thị Mùi	Đào Thị Mùi	Nam Cầu 1	2	110,800	
8	Hoàng Thị Mơ	Hoàng Thị Mơ	Nam Cầu 1	3	166,200	
9	Phùng Thị Lê	Phùng Thị Lê	Nam Cầu 1	3	166,200	
10	Hoàng Thị Xi	Hoàng Thị Xi	Nam Cầu 1	2	110,800	
	Cộng			26	1,440,400	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ QUANG MINH**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Phạm Thị Ngọt	Phạm Thị Ngọt	Hậu Bông	3	166,200	
2	Phạm Thị Phuỗi	Phạm Thị Phuỗi	Hậu Bông	3	166,200	
3	Phạm Thị Luyến	Phạm Thị Luyến	Hậu Bông	1	55,400	
4	Nguyễn Thị Nở	Nguyễn Thị Nở	Đông Hào	3	166,200	
5	Vũ Thị Chuốt	Vũ Thị Chuốt	Hậu Bông	3	166,200	
6	Phạm Công Xương	Phạm Công Xương	Đông Hào	2	110,800	
7	Lê Thị Son	Lê Thị Son	Đông Hào	3	166,200	
8	Lê Văn Nghĩ	Lê Văn Nghĩ	Đông Hào	3	166,200	
9	Vũ Thị Đảm	Vũ Thị Đảm	Hậu Bông	3	166,200	
10	Phạm Thị Xoong	Phạm Thị Xoong	Hậu Bông	3	166,200	
11	Hoàng Văn Nhũ	Hoàng Văn Nhũ	Đông Hào	3	166,200	
12	Phạm Công Phọt	Phạm Thị Khảm	Đông Hào	1	55,400	
13	Nguyễn Công Các	Vũ Thị Nuôi	Đông Hào	3	166,200	
14	Vũ Thị Phú	Vũ Thị Phú	Đông Cầu	3	166,200	
	Cộng			37	2,049,800	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ THỐNG NHẤT**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Đoàn Văn Nhung	Đoàn Văn Nhung	Vô Lượng	3	166,200	
2	Vũ Thị Bốn	Vũ Thị Bốn	Vô Lượng	3	166,200	
3	Vũ Văn Hà	Vũ Văn Hà	Xóm vang	3	166,200	
4	Vũ Thị Len	Vũ Thị Len	Khay	3	166,200	
5	Phạm văn Đài	Phạm Văn Đài	Ty	3	166,200	
6	Nguyễn Văn Tô	Nguyễn Văn Tô	Ty	3	166,200	
7	Trần Văn Yên	Vũ Thị Bân	Vô Lượng	3	166,200	
8	Phạm Văn Xê	Đoàn Thị Xê	Vô Lượng	3	166,200	
9	Đoàn Văn Đàn	Đoàn Văn Đàn	Vô Lượng	3	166,200	
10	Phạm Văn Lịch	Nguyễn Thị Cẩm	Quỳnh Huê	3	166,200	
11	Lê văn Sắn	Vũ Thị Được	Quỳnh Huê	3	166,200	
12	Vũ Thị Nảy	Vũ Thị Nảy	Vô Lượng	2	110,800	
	Cộng			35	1,939,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ THỐNG KÊNH**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Phạm Thị Thực (Định)	Phạm Thị Thực	Kênh Triều	3	166,200	
2	Trần Văn Sơn	Vũ Thị Nụ	Kênh Triều	3	166,200	
3	Phạm Thị Ngát	Phạm Thị Ngát	Kênh Triều	3	166,200	
4	Phạm Thị Chuân	Phạm Thị Chuân	Kênh Triều	3	166,200	
5	Đỗ Thị Hồi	Đỗ Thị Hồi	Kênh Triều	3	166,200	
6	Phạm Đức Liên	Phạm Thị Chấn	Đồng Đội	2	110,800	
7	Phạm Đức Thơ	Phạm Đức Thơ	Đồng Đội	3	166,200	
8	Vũ Thị Diễm	Vũ Thị Diễm	Đồng Đội	2	110,800	
9	Vũ Thị Hòa	Phạm Thị Tật	Đồng Đội	2	110,800	
10	Phạm Bá Văn	Phạm Thị Vân	Đồng Đội	1	55,400	
11	Vũ Thị Thắm	Vũ Thị Thắm	Đồng Đội	2	110,800	
12	Đặng Bá Bí	Đặng Bá Bí	Đồng Tái	3	166,200	
13	Nguyễn Bá Quyển	Nguyễn Bá Quyển	Đồng Tái	2	110,800	
14	Trương Thị Miện	Nguyễn Văn Bình	Đồng Tái	3	166,200	
15	Nguyễn Thị Củ (Nhẫn	Nguyễn Thị Củ	Đồng Tái	3	166,200	
16	Nguyễn Thị Dạm(Thù)	Vũ Thị Thù	Đồng Tái	3	166,200	
17	Vũ Hùng Tựa	Vũ Hùng Tựa	Đồng Đức	3	166,200	
18	Nguyễn Thị San	Nguyễn Thị San	Đồng Đức	2	110,800	
19	Vũ Thị Miên	Vũ Thị Miên	Đồng Đức	3	166,200	
20	Vũ Thị Xế	Vũ Thị Xế	Đồng Đức	2	110,800	
21	Nguyễn Đức Luân	Nguyễn Thị Diệu	Đồng Đức	3	166,200	
22	Nguyễn Đức Được	Nguyễn Đức Được	Đồng Đức	3	166,200	

23	Nguyễn Đức Chiến	Nguyễn Đức Chiến	Đồng Đức	3	166,200	
24	Nguyễn Đức Nhiều	Nguyễn Đức Nhiều	Đồng Đức	3	166,200	
25	Nguyễn Thị Miên	Nguyễn Thị Miên	Đồng Đức	3	166,200	
26	Nguyễn Thị Thừa	Nguyễn Đức Nghiễm	Đồng Đức	3	166,200	
27	Vũ Hùng Vinh	Vũ Hùng Vinh	Đồng Đức	3	166,200	
28	Nguyễn Đức Xuyên	Nguyễn Đức Xuyên	Đồng Đức	1	55,400	
29	Nguyễn Thị Gái	Nguyễn Thị Gái	Lạc Thượng	3	166,200	
	Cộng			76	4,210,400	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ YẾT KIỀU**

Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55,400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Chắt	Nguyễn Thị Chắt	Trình Thanh Vân	1	55,400	
2	Bùi Thị Phụng	Bùi Công Dũng	Trình Thanh Vân	1	55,400	
3	Phạm Thị Tâm	Phạm Thị Tâm	Trình Thanh Vân	3	166,200	
4	Lê Văn Bệ	Hoàng Thị Thuận	Trình Thanh Vân	5	277,000	
5	Vũ Văn Ván	Vũ Văn Ván	Lương Nham	3	166,200	
6	Mai Thị Nhâm	Mai Thị Nhâm	Lương Nham	2	110,800	
7	Đoàn Thị Đáng	Đoàn Thị Đáng	Lương Nham	3	166,200	
8	Tăng Đức Ty	Tăng Đức Ty	Huyền Búa	3	166,200	
9	Nguyễn Văn Vị	Nguyễn Thị Kiều	Khăn	3	166,200	
10	Phạm Quang Cơ	Phạm Thị Phính	Lương Xá	1	55,400	
11	Nguyễn Thị Sáng	Nguyễn Thị Sáng	Lương Xá	3	166,200	
12	Nguyễn Thị Toan	Nguyễn Thị Toan	Lương Xá	3	166,200	
13	Phạm Văn Phệnh	Phạm Ngọc Minh	Lương Xá	3	166,200	
14	Đoàn Thị Lương	Đoàn Thị Lương	Vân Am	1	55,400	
15	Vũ Quý Cựa	Vũ Quý Cựa	Vân Am	3	166,200	
16	Trịnh Văn Ngang	Vũ Thị Tèo	Vân Am	1	55,400	
17	Vũ Thị Phát	Vũ Thị Phát	Vân Am	2	110,800	
18	Đoàn Văn Nhơn	Phạm Thị Vẹo	Vân Am	3	166,200	
19	Vũ Thị Vời	Vũ Thị Vời	Vân Am	2	110,800	
20	Vũ Thị Ảnh	Vũ Thị Ảnh	Vân Am	6	332,400	
21	Phạm Đình Sánh	Phạm Đình Sánh	Thượng Bì 1	3	166,200	
22	Phạm Thị Dôi	Phạm Thị Dôi	Thượng Bì 1	2	110,800	
23	Lê Công Giang	Lê Công Giang	Thượng Bì 1	3	166,200	

24	Vũ Văn Lường	Vũ Văn Lường	Thượng Bì 2	3	166,200	
25	Nguyễn Phương Hiệu	Vũ Thị Tuy	Thượng Bì 2	3	166,200	
26	Lê Bá Dương	Lê Bá Dương	Thượng Bì 2	3	166,200	
27	Vũ Thị Ngân	Lê Thị Thùy	Thượng Bì 2	3	166,200	
28	Vũ Thị Nhân	Vũ Thị Nhân	Thượng Bì 2	3	166,200	
29	Lê Thị Ngoan	Lê Thị Ngoan	Thượng Bì 2	1	55,400	
30	Lê Bá Hùy	Vũ Thị Tạm	Thượng Bì 2	1	55,400	
31	Vũ Đình Xoong	Phạm Thị Hở	Thượng Bì 2	2	110,800	
32	Vũ Ngọc Khích	Trần Thị The	Hoàng Kim	1	55,400	
33	Phạm Thị Tuất	Phạm Thị Tuất	Hạ Bì	2	110,800	
34	Bùi Công Tý	Vũ Thị Hén	Hạ Bì	2	110,800	
35	Đoàn Văn Sự	Phạm Thị Xoang	Khuông Phụ	3	166,200	
	Cộng			87	4819800	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ TOÀN THẮNG**

Từ tháng 12/2022 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Thành	Bái Hạ	3	166,200	
2	Nguyễn Văn Bắc	Nguyễn Thị Gái	Bái Hạ	3	166,200	
3	Nguyễn Văn Trần	Nguyễn Văn Trần	Bái Hạ	3	166,200	
4	Bùi Thị Quê	Đỗ Văn Tuyên	Bái Thượng	2	110,800	
5	Đoàn Thị Xoa	Phạm Xuân Hiếu	Bái Thượng	2	110,800	
6	Nguyễn Thị Xẻng	Nguyễn Thị Xẻng	Bái Thượng	3	166,200	
7	Khúc Văn Ngoan	Khúc Văn Ngoan	Điền Nhi	2	110,800	
8	Phạm Thị Ớt	Phạm Văn Đạt	Điền Nhi	3	166,200	
9	Phạm Văn Thắc	Phạm Văn Thắc	Điền Nhi	1	55,400	
10	Nguyễn Văn Sôi	Nguyễn Thị Bông	Phạm Trung	7	387,800	
	Cộng			29	1,606,600	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ TÂN TIẾN**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Bùi Thế Ư	Bùi Thế Ư	Quán Đào	3	166,200	
2	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Văn Vinh	Quán Đào	3	166,200	
3	Đoàn Thị Lân	Đoàn Thị Lân	Quán Đào	3	166,200	
4	Nguyễn Thị Phạt	Nguyễn Thị Phạt	Quán Đào	3	166,200	
5	Vũ Thị Biết	Nguyễn Thị Chôi	Quán Đào	2	110,800	
6	Vũ Văn Cây	Phạm Thị Vui	Quán Đào	3	166,200	
7	Nguyễn Thị Lèo	Nguyễn Thị Lèo	Quán Đào	3	166,200	
8	Phạm Thị Tàng	Phạm Thị Tàng	Quán Đào	3	166,200	
9	Lê Văn Nghiêm	Lê Văn Nghiêm	Đông Cạn	2	110,800	
10	Lê Văn Xuyên	Phạm Thị Nụ	Đông Cạn	3	166,200	
11	Lê Văn Nhưng	Đàm Thị Chốc	Đông Cạn	2	110,800	
12	Lê Thị Đào	Lê Thị Trang	Đông Cạn	2	110,800	
13	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Thị Thắm	Đông Cạn	3	166,200	
	Cộng			35	1,939,000	

**DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ CÓ THÀNH VIÊN ĐANG HƯỞNG TRỢ
CẤP BTXH CÓ LƯỢNG TIÊU THỤ ĐIỆN SINH HOẠT TRONG THÁNG KHÔNG QUÁ
50KWh- XÃ LÊ LỢI**

Từ tháng 4/2023 đến tháng 6/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện)

STT	Họ và tên chủ hộ (Chủ công tơ điện)	Họ và tên thành viên hưởng TC BTXH	Địa chỉ	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (55.400 đồng/tháng)	Ghi chú
1	Vũ Văn Minh	Phạm Thị Đàm	Dôi Hống	3	166,200	
2	Nguyễn Thị Cón	Nguyễn Thị Cón	Bùi Hạ	3	166,200	
3	Phạm Duy Nhạ	Phạm Duy Nhạ	Bùi Hạ	3	166,200	
4	Phạm Văn Lự	Phạm Văn Lự	Bùi Hạ	2	110,800	
5	Nguyễn Văn Khai	Nguyễn Văn khai	Dôi Hống	2	110,800	
6	Phạm Thị Quá	Phạm Thị Quá	Bùi Hạ	3	166,200	
7	Đinh Văn Đình	Phạm Thị Tàu	Bùi Thượng	2	110,800	
8	Phạm Thị Nhân	Phạm Văn Thao	Bùi Thượng	1	55,400	
9	Trần Thị Gái	Trần Thị Gái	Bùi Thượng	1	55,400	
10	Nguyễn Thị Hoi	Nguyễn Thị Hoi	Chuối	2	110,800	
11	Phạm Thị Ngán	Phạm Thị Ngán	Dôi Hống	2	110,800	
12	Đinh Văn Nam	Phạm Thị Tinh	Bùi Thượng	3	166,200	
	Cộng			27	1,495,800	